

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm chia sẻ khó khăn, đảm bảo cuộc sống của người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, góp phần ổn định xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

- Đối với chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP: Xây dựng các tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động dễ dàng tiếp cận chính sách; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện.

- Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về đối tượng, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

a) Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP

Thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

b) Các chính sách còn lại (theo quy định tại Khoản 1 đến Khoản 11 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP)

Thực hiện theo quy định tại Chương I đến Chương X của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đơn vị thực hiện chi trả

a) Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện.

b) Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện.

c) Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk thực hiện.

d) Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế

- Đối với các đối tượng là trường hợp F0, F1, trẻ em đang điều trị tại cơ sở y tế, đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly thực hiện.

- Đối với các đối tượng là trường hợp F0, F1, trẻ em đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế, đã kết thúc cách ly y tế tại cơ sở cách ly trước ngày 07/7/2021 hoặc cách ly tại nhà: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

đ) Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch

- Đối với viên chức hoạt động nghệ thuật: Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật nơi viên chức được đề nghị hỗ trợ đang làm việc thực hiện.

- Đối với hướng dẫn viên du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện.

e) Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

g) Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động: Thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ lao động không có

giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

h) Chính sách cho vay vốn đối với người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk thực hiện.

3. Về tuyên truyền, phổ biến

Các cấp, các ngành, địa phương tích cực, chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi theo nhiều hình thức đa dạng đến các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 về các chính sách hỗ trợ; tích cực vận động doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc đảm bảo cuộc sống cho người lao động và các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch bệnh.

4. Về kiểm tra, giám sát

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thành lập Ban giám sát các cấp để giám sát việc thực hiện ngay từ khâu lập danh sách, niêm yết công khai các đối tượng được thụ hưởng chính sách tại cộng đồng dân cư và chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng đảm bảo theo quy định.

b) Các cấp, các ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ, không để sai sót trùng lặp đối tượng, kịp thời ngăn chặn việc lợi dụng chính sách để trục lợi.

5. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP là nguồn vay tái cấp vốn từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định Khoản 1 Điều 41 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ các đối tượng còn lại: Từ ngân sách Trung ương hỗ trợ; nguồn dự phòng ngân sách (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã); quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, người lao động ngừng việc, hỗ trợ hộ kinh doanh trên cơ sở tổng

hợp, thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp trên cơ sở rà soát, tổng hợp danh sách của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

d) Xem xét, quyết định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; ban hành quyết định thu hồi kinh phí còn dư (nếu có).

đ) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

e) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

g) Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương, kịp thời xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.

h) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện định kỳ hằng tuần, hằng tháng và sau khi hoàn thành thực hiện hỗ trợ.

2. Sở Y tế

a) Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế trên cơ sở hồ sơ của cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, cơ sở cách ly (đối với các trường hợp F0, F1 đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly); hướng dẫn cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 (đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế, đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày 07/7/2021 hoặc cách ly tại nhà) lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các đối tượng đủ điều kiện.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch.

b) Tổng hợp, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch.

4. Sở Tài chính

a) Bảo đảm nguồn ngân sách để thực hiện kịp thời các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg cho các đơn vị, địa phương.

b) Hướng dẫn việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; định kỳ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và đề nghị Trung ương xem xét hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, các Sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

b) Xác nhận về việc người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên đối với chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; chuyển kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động sau khi nhận được Quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thực hiện thu hồi kinh phí hỗ trợ còn dư theo Quyết định thu hồi kinh phí của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

c) Xác nhận danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, người lao động ngừng việc và chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk

a) Căn cứ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội và Kế hoạch này để triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; đề xuất UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện (trong trường hợp cần thiết).

b) Thực hiện giải ngân kịp thời cho người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

8. Cục Thuế tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thuế các huyện, khu vực, thành phố phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của hộ kinh doanh.

b) Tổng hợp kết quả của các Chi cục Thuế trong việc nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, tổ chức thẩm định và gửi kết quả thẩm định về Ủy ban nhân dân cấp huyện; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hướng xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện việc thẩm định hồ sơ tại Chi cục Thuế.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn; đề cao tinh thần chủ động, linh hoạt, khẩn trương, tích cực, kịp thời trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

b) Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách, nguồn cải cách tiền lương còn dư và các nguồn tài chính hợp pháp khác để kịp thời triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện (số thực chi có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) cho Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ; khẩn trương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) trong trường hợp không bố trí được kinh phí thực hiện chính sách.

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, người lao động ngừng việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); tổng hợp danh sách các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế); rà soát, tổng hợp danh sách hộ kinh doanh đủ điều kiện hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trên địa bàn.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, rà soát, thẩm định, lập danh sách, công khai danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ theo quy định.

đ) Chỉ đạo niêm yết công khai toàn bộ danh sách các đối tượng được hưởng chế độ tại các thôn (buôn, tổ dân phố), xã (phường, thị trấn) và cơ quan, đơn vị nơi đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ.

e) Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tại địa phương; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực.

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan chi trả cho đối tượng và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành.

10. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; tạo mọi điều kiện để người lao động, người sử dụng lao động được tiếp cận chính sách; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin về đối tượng hỗ trợ trong quá trình thực hiện chính sách; định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp xử lý những vướng mắc phát sinh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 hàng

tháng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Tham gia tuyên truyền, phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg tại các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan (đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì giám sát).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh; Hiệp hội DN tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT&TH tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh;
- CN NH Chính sách xã hội tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kdoh